TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **272/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 25/5/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị T có mặt, anh P vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Dương Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh Lê Thanh P tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vả, không khí gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh Lê Thanh P.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày 19/11/2015 hiện đang sống với anh chị. Khi ly hôn chị xin nhường quyền nuôi cháu L cho anh P, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Thanh P trình bày:*

Anh thống nhất với chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với Dương Thị Thanh T.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày 19/11/2015 hiện đang sống với anh P. Trong trường hợp Tòa cho ly hôn thì anh xin được nuôi con, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình. Bị đơn anh P vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, giữa chị Dương Thị Thanh T và anh Lê Thanh P có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: đề nghị giao cháu Lê Tấn L, sinh ngày 19/11/2015 cho anh P nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Dương Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh P nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh P cư trú tại ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Lê Thanh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh P cưới nhau năm 2015, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã MTA, đây là

hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T xin ly hôn với anh P với lý do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vả, không khí gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh P. Anh P thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn như chị T trình bày, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Hiện anh chị không còn sống chung, nhưng anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh P không đưa ra được biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã trầm trọng không thể hàn gắng được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị T xin nhường quyền nuôi cháu Lê Tấn L, sinh ngày 19/11/2015 cho anh P. Anh P cũng yêu cầu được quyền nuôi cháu L. Xét yêu cầu của anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là có cơ sở, vì cháu L đang sống với anh P đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L muốn được sống với anh P. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh P cũng đồng ý với mức cấp dưỡng trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Nợ chung: Chị T và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Thanh P.

Về con chung: Giao cho anh Lê Thanh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tấn L, sinh ngày 19/11/2015 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Dương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025603 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.